

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 29-11-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY N

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;

Bà Nguyễn Thị An Tiên .

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây N xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 53/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2022/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Thị Huỳnh N, sinh năm 1991; HKTT: nhà số 55, đường số 01, tổ 30, ấp Tân P, xã Tân B, thành phố Tây N, tỉnh Tây N; có mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Minh T (Tí), sinh năm 1987; cư trú tại: nhà số 55, đường số 01, tổ 30, ấp Tân P, xã Tân B, thành phố Tây N, tỉnh Tây N; có mặt.

- *Người kháng cáo:* chị Trần Thị Huỳnh N, là nguyên đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Huỳnh N trình bày:

Chị và anh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 11-11-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây N. Sau khi kết hôn vợ chồng

sống chung nhà với mẹ của anh T tại nhà số 55, tổ 30, ấp Tân P, xã Tân B, thành phố Tây N, tỉnh Tây N. Do tính tình không nhau, không tin tưởng trong tình cảm, kinh tế, vợ chồng sống riêng từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với T.

Về con chung: Có 03 con tên Nguyễn Trần Nhã Ph, sinh năm 2010; Nguyễn Trần Nhã Vy sinh năm 2011; Nguyễn Trần Phúc L, sinh ngày 11/9/2019 hiện các con sống với anh T. Chị đồng ý giao 3 con chung cho anh T nuôi, đồng ý cấp dưỡng nuôi 3 con hàng tháng là 3.000.000 đồng.

Bị đơn, Nguyễn Minh T trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn, con chung là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian gần đây (khoảng hơn 01 năm) anh nghe nói chị N mượn tiền nhiều người, hỏi thì chị N không nói mượn ai, mượn bao nhiêu tiền, anh nói nặng lời thì chị N bỏ nhà đi sống ở nhà trọ. Anh mong vợ về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, anh hứa không la mắng chị N.

Về con chung: Có 03 con N chị N trình bày là đúng, anh nuôi 3 con chung từ tháng 6/2022 đến nay. Nếu ly hôn anh đồng ý tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 06-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N đã quyết định:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Huỳnh N đối với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14-9-2022, chị Trần Thị Huỳnh N có đơn kháng cáo yêu cầu được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Anh T yêu cầu được đoàn tụ vì các con chung còn nhỏ và mâu thuẫn vợ chồng không lớn, anh cam kết sửa đổi không đánh vợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Huỳnh N, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 53/2022/HNGĐ-ST ngày 06-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: chị Trần Thị Huỳnh N nộp đơn kháng cáo vào ngày 14/9/2022 và nộp tiền tạm ứng án trong thời hạn quy định tại các Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Huỳnh N yêu cầu được ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị N và anh T có đăng ký kết hôn năm 2010. Chị N cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không có trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn về kinh tế, tình cảm, nhiều lần xúc phạm chị, đánh chị nên vợ chồng không có tiếng nói chung, chị sống riêng tại nhà trọ từ tháng 6/2022 cho đến nay. Anh T thừa nhận do nóng giận có đánh chị N, sau đó chị N bỏ nhà đi sống ở nhà trọ từ tháng 6/2022 đến nay, để 3 con chung cho anh nuôi dưỡng, các con chung còn nhỏ, anh mong vợ về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung, anh hứa không la mắng, không đánh chị N.

Qua xác minh người hàng xóm sống gần nhà chị N cho biết không nghe vợ chồng chị N gây gổ, bất hòa.

Chị N cho rằng, quá trình chung sống với anh T thì anh T gia trưởng, si nhục, đánh chị nhiều lần hàng xóm, láng giềng biết Nng họ không dám làm chứng. Anh T không thừa nhận, chị N không có chứng cứ chứng minh. Anh T chỉ thừa nhận có đánh chị N vào ngày 31/10/2022 do vợ chồng gây gổ.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, quá trình giải quyết vụ án cũng N tại phiên tòa anh T thiết tha xin đoàn tụ, cam kết không la mắng, không đánh vợ; mặt khác vợ chồng có 03 con chung còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cha mẹ. Chị N kháng cáo Nng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Huỳnh N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 53/2022/HNGĐ-ST ngày 06-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N.

[5] Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị N không được chấp nhận nên chị N phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Huỳnh N.
2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 06-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N.
3. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí:
 - 4.1. Án phí sơ thẩm: chị Trần Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 0001102 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây N, tỉnh Tây N.
 - 4.2. Án phí phúc thẩm: chị Trần Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 0001314 ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị thành phố Tây N, tỉnh Tây N.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây N;
- TAND tp Tây N;
- CCTHADS tp Tây N;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Tuyên